

## KẾ HOẠCH

### Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện Văn bản số 3570/BTTTT-THH ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các Văn bản chỉ đạo có liên quan<sup>1</sup>.

Trên cơ sở kết quả thực hiện Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2021 (*Phụ lục 1 kèm theo*), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn tỉnh, như sau:

#### I. MỤC TIÊU

**1. Mục tiêu chung:** Xây dựng nền tảng Chính quyền số của tỉnh Kon Tum nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, phát triển các dịch vụ kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu số phục vụ chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội

<sup>1</sup> Luật Công nghệ thông tin; Luật An toàn thông tin mạng; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW; Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp, bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia; Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng và hệ thống thông tin quan trọng quốc gia; Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố, tăng cường năng lực cho các cán bộ, bộ phận chuyên trách ứng cứu sự cố mạng trên toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến 2025; Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến 2025”; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025”; Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”; Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025”; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam; Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum, phiên bản 2.0; Kế hoạch số 2039/KH-UBND ngày 9 tháng 6 năm 2020 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương chính sách, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Kế hoạch số 3894/KH-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 909/KH-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 3630/KH-UBND ngày 8 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

số; đảm bảo an toàn thông tin mạng; phấn đấu cải thiện vị trí xếp hạng về chỉ số chuyển đổi số, an toàn thông tin và chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính trong bộ chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### *a) Phát triển Chính quyền số*

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành, địa phương trong tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia tăng thêm 20% so với năm 2021; Tích hợp 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 25%.

- Trên 98% tổng số hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 97% tổng số hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã (khỏi chính quyền) được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc bí mật nhà nước*).

- Tối thiểu 50% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Trên 10% dữ liệu quản lý của các cơ quan, đơn vị được số hóa, lưu trữ tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh và đưa vào khai thác, sử dụng có hiệu quả.

- Trên 10% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tiếp tục phấn đấu 100% công/trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành, địa phương công khai thông tin đầy đủ theo các quy định của pháp luật.

- 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp xã (thuộc đối tượng được kết nối) kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Phấn đấu 100% các xã, phường và địa phương thuộc vùng lõm sóng được đầu tư trang thiết bị kỹ thuật đảm bảo được phủ sóng di động 3G, 4G.

- Thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông tập trung đầu tư, xây dựng xây dựng ít nhất 01 loại dịch vụ đô thị thông minh để hình thành đô thị theo hướng đô thị thông minh.

### *b) Bảo đảm an toàn thông tin mạng*

- 100% Hệ thống thông tin được xác định cấp độ; tối thiểu 70% triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% người đứng đầu các đơn vị, tổ chức nhà nước (trực thuộc cơ quan) được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin.

- 25% cán bộ được phân công phụ trách về công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân cấp huyện được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin; 20% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và các cơ sở bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.

- 100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội.

- Tổ chức 01 đợt diễn tập, ứng cứu, khắc phục sự cố mất an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Hoàn thiện môi trường pháp lý**

- Xây dựng Kế hoạch về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng Quyết định ban hành Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu của tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính của trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử cấp tỉnh phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và đáp ứng các yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), phát triển chính quyền điện tử và chuyển đổi số của quốc gia, của tỉnh.

### **2. Phát triển hạ tầng số**

- Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất triển khai đầu tư mới và bổ sung, nâng cấp trang thiết bị CNTT cho các phòng máy chủ tại Ủy ban nhân dân cấp huyện và hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT của các đơn vị thuộc và trực thuộc nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử địa phương theo lộ trình của Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh.

- Cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT cần thiết phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng các phần mềm ứng dụng của người dùng cuối theo lộ trình triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

- Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

- Triển khai chuyển đổi IPv6 cho mạng lưới, dịch vụ, ứng dụng, phần mềm và thiết bị trên địa bàn tỉnh đảm bảo sự phát triển, tính sẵn sàng tương thích với sự phát triển mạnh mẽ của các xu hướng công nghệ mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

### **3. Phát triển các nền tảng, hệ thống**

- Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để kết nối dữ liệu từ Trung ương và toàn bộ dữ liệu của các sở, ngành, huyện, thành phố. Tạo ra dữ liệu chung của tỉnh phục vụ cho phát triển chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Nâng cấp, mở rộng và phát triển các hệ thống thông tin nền tảng, dùng chung của tỉnh<sup>(2)</sup> gắn với xây dựng Đô thị thông minh tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt, cập nhật.

### **4. Phát triển dữ liệu**

- Xây dựng kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, tích hợp với Công dữ liệu quốc gia (data.gov.vn). Kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để khai thác, sử dụng.

- Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương xây dựng, phát triển và hoàn thiện các hệ thống thông tin (HTTT), các CSDL quy mô quốc gia phục vụ triển khai các dịch vụ cơ bản, thiết yếu liên quan đến người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước cần được ưu tiên phát triển trước, đó là: CSDL quốc gia về Dân cư, CSDL Đất đai quốc gia; CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; CSDL quốc gia về Tài chính; CSDL quốc gia về Bảo hiểm; CSDL Hộ tịch điện tử toàn quốc; CSDL quốc gia về Y tế; CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; CSDL quốc gia về an sinh xã hội;... bảo đảm tính cấu trúc, hệ thống, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp giữa các cơ quan Nhà nước.

- Từng bước thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa, xây dựng dữ liệu nền, CSDL dùng chung, các CSDL chuyên ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các HTTT của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần; Kết nối với các CSDL, HTTT quốc gia, HTTT triển khai từ trung ương đến địa phương.

---

<sup>(2)</sup> Gồm: Phần mềm lõi của Trung tâm điều hành thông minh tỉnh; Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống Một cửa điện tử; Chứng thư số chuyên dùng; Công Thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ; Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh; Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội.

## **5. Phát triển, hoàn thiện các ứng dụng, dịch vụ**

*a) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước*

- Sử dụng hiệu quả Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành <https://kontum.vnptioffice.vn>, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, bảo đảm kết nối liên thông, thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử tới các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Tích cực sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh <https://thucongvu.kontum.gov.vn> phục vụ trao đổi công việc giữa các cơ quan nhà nước.

- Sử dụng Hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Tiếp tục hoàn thiện và sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh <https://hethongbaocao.kontum.gov.vn>, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ <https://baocaochinhphu.gov.vn>.

- Hoàn thiện, vận hành Trung tâm điều hành thông minh tỉnh (IOC).

*b) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp*

- Đảm bảo và duy trì hoạt động ổn định Cổng thông tin điện tử tỉnh <https://kontum.gov.vn> và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- Tiếp tục hoàn thiện Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử <https://dichvucong.kontum.gov.vn> để cung cấp DVCTT phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tích hợp, cung cấp các DVCTT mức độ 3, 4 của tỉnh trên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo lộ trình và chỉ đạo của Chính phủ. Hệ thống giám sát phản ánh kiến nghị tỉnh Kon Tum <https://pakn.kontum.gov.vn>.

- Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ triển khai, phát triển Chính quyền điện tử; tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai hoàn thành các nhiệm vụ tại kế hoạch ứng dụng CNTT, Phát triển chính quyền số của các ngành, lĩnh vực khác sau khi được phê duyệt.

## **6. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Hoàn thành xác định cấp độ và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Duy trì và nâng cấp trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin).

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp, hệ thống trung tâm dữ liệu và thiết bị đầu cuối.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với các đơn vị, tổ chức trực thuộc cơ quan theo quy định<sup>(3)</sup>; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

## **7. Phát triển nguồn nhân lực**

- Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo cơ quan nhà nước các cấp về phát triển Chính phủ số, Chính quyền số.

- Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức (CBCCVC) về kỹ năng ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu công việc.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho CBCCVC để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

- Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn an toàn, an ninh thông tin và diễn tập ứng cứu sự cố do Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

## **8. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức; huy động nguồn lực, tăng cường hợp tác**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ của Chính quyền số.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng về các chủ trương, chính sách, pháp luật về ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền số; kết quả của việc thực hiện Chuyển đổi số của tỉnh; nâng cao nhận thức của toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong xã hội và Nhân dân.

- Huy động nguồn lực, đào tạo cán bộ, chuyên gia trong lĩnh vực chuyển đổi số, học tập kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ số, nhất là với các đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến và có chương trình ký kết, thỏa thuận hợp tác với tỉnh.

- Tăng cường hợp tác ứng dụng công nghệ số, nhất là công nghệ chuỗi khối (blockchain), trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (big data), thực tế ảo... trong điều hành, quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

*(Chi tiết nhiệm vụ triển khai năm 2022 tại Phụ lục 2 kèm theo)*

<sup>3</sup> Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 23 tháng 4 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

**III. KINH PHÍ:** được bố trí từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao trong dự toán của các đơn vị, địa phương năm 2022 theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### **IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

*(Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo)*

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Xây dựng Kế hoạch của địa phương, đơn vị và tổ chức thực hiện, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế nhằm góp phần đạt các chỉ tiêu được xác định trong Kế hoạch này.

- Chủ động cân đối, bố trí nguồn kinh phí trong dự toán được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đầu năm 2022 để thực hiện theo quy định hiện hành. Quan tâm đầu tư mới và bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT của các đơn vị thuộc và trực thuộc đặc biệt là UBND cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số của đơn vị địa phương đồng bộ với lộ trình của tỉnh.

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh khai thác, ứng dụng CNTT, gắn kết chặt chẽ CNTT với cải cách hành chính, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị; triển khai đầu tư các hạng mục phù hợp, khoa học, đồng bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định của nhà nước và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

- Định kỳ 6 tháng (10/6) và năm (trước ngày 10/12) báo cáo kết quả thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

##### **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp với các đơn vị, địa phương đề xuất phương án giải quyết, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thúc đẩy chương trình phát triển hạ tầng viễn thông và Internet; phát triển Chính quyền số, ứng dụng các nền tảng số trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường tuyên, phổ biến, nâng cao nhận thức, kiến thức về CNTT trong xã hội.

- Định kỳ 6 tháng (20/6) và năm (trước ngày 20/12) báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh, Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các đơn vị, địa phương tham mưu bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, dự án CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo các quy định về Luật đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai kế hoạch, dự án đảm bảo đúng tiến độ; gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT với các nhiệm vụ nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

**4. Sở Tài chính:** Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí (vốn sự nghiệp) thực hiện kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

### **5. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ đào tạo, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, chú trọng lồng ghép các nội dung cập kiến thức về chuyển đổi số tại các khóa bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

### **6. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Chủ trì xây dựng các cơ sở dữ liệu chung phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh. Tiếp tục nâng cao, quản lý vận hành hệ thống quản lý và điều hành văn bản, theo dõi, đôn đốc các đơn vị gửi, nhận văn bản theo đúng quy định; Tiếp tục phát huy hiệu quả Cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử tỉnh.

- Hoàn thiện, vận hành Trung tâm điều hành thông minh tỉnh (IOC); Triển khai đầu tư hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tới các đơn vị phường, xã.

- Chủ trì, tham mưu chỉ đạo thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính thuộc quyền giải quyết trên địa bàn tỉnh niêm yết công khai, kịp thời đăng tải trên Cổng dịch vụ công tỉnh và tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; Tham



muu đề xuất với UBND tỉnh ban hành Quyết định bổ số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phù hợp với điều kiện thực tế.

- Chỉ đạo, phối hợp với các thành viên Ban biên tập đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo qui định các nội dung trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

**7. Sở Giáo dục và Đào tạo:** Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan, chủ động xây dựng kho học liệu số ngành Giáo dục, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động dạy và học trên địa bàn tỉnh.

**8. Báo Kon Tum, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh:** Xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số”, Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung và kết quả triển khai Kế hoạch của tỉnh.

**9. Các doanh nghiệp viễn thông, internet, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh:** Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các địa phương, đơn vị triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới, nền tảng ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Kon Tum; Đài PT-TH tỉnh;
- Các Doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh Nguyễn Đình Cửu;
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX.<sub>PTDL</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Y Ngọc**